

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 05/2025/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST- DS ngày 12 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị V; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B - Trưởng phòng xử lý nợ Phán ứng nhanh Khách hàng cá nhân - Trung tâm Thu hồi nợ KHCN theo ủy quyền số 38b/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của ông Ngô Chí D; Người được ủy quyền lại: Ông Trần Quốc T, ông Lê Văn T; địa chỉ: Ngân hàng V, tầng 2 số 59 Tố Hữu, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là tầng 2 số 59 Tố Hữu, phường H, tỉnh Quảng Trị)

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công Ty Cổ Phần M. Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà C, số 219 phố Trung K, phường G, thành phố Hà Nội (nay là Tầng 15, Tòa nhà C, số 219 phố Trung K, phường H, thành phố Hà Nội). Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Vũ L - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng 2 số 59 Tô Hữu, phường H, tỉnh Quảng Trị

Bị đơn: Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Nhóm 5, tổ dân phố 7, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là Nhóm 5, tổ dân phố 7, phường T, tỉnh Quảng Trị)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về xác nhận số tiền nợ:

Ông Lê Văn Ph xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 10/7/2025 là 359.468.283 đồng, trong đó: nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 0 đồng, nợ lãi quá hạn 39.053.637 đồng, lãi chậm trả 414.646 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10169711/HĐTD ký ngày 19/04/2024; Hợp đồng mua bán nợ Số 19/2025/ VPB-JUPITER ngày 29/4/2025 Công ty cổ phần M mua một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10169711/HĐTD ký ngày 19/04/2024, cụ thể như sau:

Ông Lê Văn Ph xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 10/7/2025 là 17.973.414 đồng, trong đó: nợ gốc 16.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 0 đồng, nợ lãi quá hạn 1.952.682 đồng, lãi chậm trả 20.732 đồng

Ông Lê Văn Ph xác nhận còn nợ Công ty cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 10/7/2025 là 341.494.869 đồng, trong đó: nợ gốc 304.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 0 đồng, nợ lãi quá hạn 37.100.955 đồng, lãi chậm trả 393.914 đồng

* Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ông Lê Văn Ph cam đoan trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M chậm nhất đến hết ngày 10/8/2025 tổng số tiền tính đến ngày 10/7/2025 là 359.468.283 đồng, trong đó: nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 0 đồng, nợ lãi quá hạn 39.053.637 đồng, lãi chậm trả 414.646 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10169711/HĐTD ký ngày 19/04/2024; Hợp đồng mua bán nợ Số 19/2025/ VPB-JUPITER ngày 29/4/2025 Công ty cổ phần M mua một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10169711/HĐTD ký ngày 19/04/2024, cụ thể như sau:

Ông Lê Văn Ph phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V chậm nhất đến hết ngày 10/8/2025 tổng số tiền tính đến ngày 10/7/2025 là 17.973.414 đồng, trong

đó: nợ gốc 16.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 0 đồng, nợ lãi quá hạn 1.952.682 đồng, lãi chậm trả 20.732 đồng

Ông Lê Văn Ph phải trả nợ cho Công ty cổ phần M chậm nhất đến hết ngày 10/8/2025 tổng số tiền tính đến ngày 10/7/2025 là 341.494.869 đồng, trong đó: nợ gốc 304.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 0 đồng, nợ lãi quá hạn 37.100.955 đồng, lãi chậm trả 393.914 đồng.

Kể từ ngày 11/7/2025 ông Lê Văn Ph phải tiếp tục trả thêm tiền lãi phát sinh trên số tiền phải thi hành án Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10169711/HĐTD ký ngày 19/04/2024; Hợp đồng mua bán nợ Số 19/2025/ VPB-JUPITER ngày 29/4/2025 Công ty cổ phần M mua một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 1016711/HĐTD ngày 29/4/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M.

Trường hợp ông Lê Văn Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, biển số đăng ký 73A-206.78, có số khung RLUDC41FBHN004090, số máy G4NAGU972209 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe cấp ngày 14/04/2021 theo Hợp đồng thế chấp số LN2112144889739 ký ngày 16/12/2021.

Trường hợp số tiền từ việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ của ông Lê Văn Ph thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý buộc ông Lê Văn Ph phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M cho đến khi các khoản nợ được tất toán theo đúng quy định pháp luật.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn ông Lê Văn Ph chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 8.987.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 8.130.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001643 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Đã ký****Hoàng Thị Thu**

